TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Khương.

2. Bà Lưu Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2019 tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 443/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thảo M**, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thảo M trình bày: Năm 2016, bà M và ông B cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Đ cấp ngày 23/10/2017. Ông bà không có con chung. Vợ chồng chung sống với nhau được 04 tháng thì xảy ra bất đồng, thường xuyên cãi vã. Ông B thường xuyên hành hung đánh đập, lấy

dây trói tay và cầm dao đe dọa bà M, có lúc đánh bà M đến bầm cả tay chân. Bà M có trình báo với chính quyền địa phương nơi cư trú. Do đó, bà M về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tồn tại, nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn B. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn B trình bày: Ông B thống nhất với lời trình bày của bà M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung nêu trên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M thường xuyên nhắn tin cho người đàn ông khác, ông B bắt gặp nên vợ chồng xảy ra cự cãi. Ông B cho rằng ông có nói với mẹ ông gửi bà M về nhà cha mẹ ruột để dạy lại, chứ không hành hung hay đánh đập, trói tay và cầm dao đe dọa như lời bà M trình bày. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông B không đồng ý vì vẫn còn thương bà M. Nếu bà M đồng ý quay về chung sống thì ông B chấp nhận bỏ qua những lỗi lầm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Vợ chồng bà M và ông B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Tuy nhiên do vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân một khoảng thời gian dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tinh thần tự nguyện, mặc dù ông B không đồng ý ly hôn nhưng bà M vẫn kiên quyết ly hôn, cho thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, người làm chứng bà Trần Thị C vắng mặt nhưng đã cung cấp lời khai và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thảo M và ông Trần Văn B chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà M và ông B xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà M và ông B sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; các Điều 227, 228, 229; các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thảo M. Bà Nguyễn Thảo M được ly hôn với ông Trần Văn B.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thảo M phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0004384 ngày 03/12/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

2. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa